

Nội dung kiến thức	Mức độ kiến thức				Tổng
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Tổng khởi nghĩa tháng Tám và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà					
Số câu:	7	6	1		14 câu
Số điểm:	1.75đ	1,5đ	0.25đ		3.5 đ
Tỷ lệ phần trăm:	12.5%	10%	2.5%		35 %
Tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám 1945					
Số câu:	7	6	2		15 câu
Số điểm:	1.75đ	1,5đ	0.5đ		3.75 điểm
Tỷ lệ phần trăm:	12.5%	10%	2.5%		37,5 %
Củng cố chính quyền					
Số câu:	6	4	1		11 câu
Số điểm:	1.5đ	1đ	0.25đ		2.75 điểm
Tỷ lệ phần trăm:	12.5%	10%	2.5%		27,5 %
Tổng số câu:	20 câu	16 câu	4 câu		40 câu
Tổng số điểm:	5 điểm	4 điểm	1 điểm		10 điểm
Tỷ lệ phần trăm:	50 %	40 %	10 %		100 %

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	001	002
1	C	D
2	C	A
3	D	D
4	B	A
5	D	D
6	B	A
7	B	B
8	C	C
9	A	C
10	D	A
11	B	D
12	B	B
13	D	B
14	D	C
15	C	B
16	B	C
17	C	A
18	A	B
19	B	D
20	D	D
21	D	D
22	D	A
23	D	C
24	D	B
25	B	B
26	B	D
27	D	B
28	B	D
29	D	D
30	D	B
31	B	A
32	A	B
33	B	A
34	A	A
35	A	C
36	C	D
37	D	C
38	C	D
39	D	C
40	C	D

Đề 001

Câu 1. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ra Quân lệnh số 1 kêu gọi toàn dân nổi dậy trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong hoàn cảnh nào?

- A. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- B. Liên Xô tiêu diệt đội quân Quan Đông của Nhật.
- C. Ngay khi nghe tin Chính phủ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- D. Nhật đảo chính Pháp.

Câu 2. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (8/1945) đã có quyết định quan trọng nào sau đây?

- A. Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
- C. Quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước.
- D. Thống nhất hai lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân.

Câu 3. Việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) đã thể hiện

- A. sự nhượng bộ của ta trong việc phân hoá kẻ thù.
- B. sự thoả hiệp của Đảng và Chính phủ ta.
- C. sự hạn chế trong lãnh đạo của ta.
- D. vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 4. Mục đích của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà khi kí với Pháp bản Tạm ước ngày 14-9-1946 là

- A. loại trừ 1 vạn quân Anh ra khỏi miền Nam Việt Nam.
- B. tỏ rõ thiện chí của ta và kéo dài thời gian để xây dựng lực lượng.
- C. tạo không khí hoà dịu để tiếp tục đàm phán tại Phông-ten-nơ-bô.
- D. đuổi 20 vạn quân Trung Hoa dân quốc ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Câu 5. Hội nghị nào đã quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam?

- A. Hội nghị quân sự Bắc Kỳ.
- B. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Hội nghị toàn quốc của Đảng.
- D. Đại hội Quốc dân tại Tân Trào.

Câu 6. Ngày 19-8-1945, Mặt trận Việt Minh đã tổ chức một cuộc mít tinh

lớn tại

- A. Ngọ môn Huế. B. Quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội.
C. Quảng trường Nhà hát lớn Sài Gòn. D. Quảng trường Ba Đình.

Câu 7. Sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:

1. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội.
 2. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kí với Pháp bản Tạm ước.
 3. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kí với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.
- A. 2,1,3. B. 1,3,2. C. 3,1,2. D. 2,3,1.

Câu 8. Những tỉnh lị giành được chính quyền đầu tiên trong Cách mạng tháng Tám là

- A. Huế, Cần Thơ, Hải Dương, Bắc Giang.
B. Yên Bái, Sài Gòn, Hà Tĩnh, Quảng Bình.
C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
D. Bắc Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Nam.

Câu 9. Sự kiện lịch sử quan trọng diễn ra vào ngày 2-9-1945 ở nước ta là:

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
B. Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám thành công trong cả nước.
C. Hội nghị quân sự Bắc Kỳ họp.
D. Công bố chỉ thị lịch sử “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Câu 10. Sự kiện nào đã buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà chuyển từ đánh Pháp sang hoà hoãn nhân nhượng với Pháp?

- A. Pháp được Anh hậu thuẫn.
B. Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.
C. Ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
D. Pháp và Trung Hoa dân quốc kí Hiệp ước Hoa - Pháp.

Câu 11. Theo lệnh của ủy ban khởi nghĩa, ngày 16-8-1945, một đội quân giải phóng do Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về tấn công quân Nhật ở đâu?

- A. Tân Trào - Tuyên Quang. B. Thị xã Thái Nguyên.
C. Hà Nội. D. Bắc Giang.

Câu 12. Đại hội Quốc dân Tân Trào (16-8-1945) đã

- A. phát động toàn dân nổi dậy Tổng khởi nghĩa.
B. nhất trí tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa của Đảng.
C. thành lập ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
D. gửi thư tới đồng bào cả nước nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 13. Sự kiện chủ yếu nào diễn ra trong năm 1946 đã củng cố nền móng cho chế độ mới?

- A. Thành lập quân đội Quốc gia.
B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

- C. Thành lập ủy ban hành chính các cấp.
- D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

Câu 14. Âm mưu chủ yếu của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam.
- B. Đưa thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam.
- C. Mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam.
- D. Chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.

Câu 15. Sự kiện nào đã mở kỉ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Thắng lợi trong phong trào cách mạng 1930-1931.
- B. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.
- C. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- D. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh được thông qua (16-8-1945).

Câu 16. Điều kiện khách quan nào tạo thời cơ cho nhân dân ta đứng lên giành chính quyền trong tháng Tám năm 1945?

- A. Thắng lợi của phe Đồng minh.
- B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- C. Sự đầu hàng của phát xít I-ta-li-a và phát xít Đức.
- D. Sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường châu Âu.

Câu 17. Lực lượng nào đã dọn đường và tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

- A. Đế quốc Mỹ.
- B. Phát xít Nhật.
- C. Thực dân Anh.
- D. Quân Trung Hoa dân quốc.

Câu 18. Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Ngoại xâm và nội phản phá hoại.
- B. Hơn 90% dân số mù chữ.
- C. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.
- D. Nạn đói.

Câu 19. Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?

- A. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước.
- B. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
- C. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.
- D. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn độc lập”.

Câu 20. Bài học kinh nghiệm quan trọng về sự lãnh đạo của Đảng trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Phân hoá và cô lập cao độ kẻ thù.
- B. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- C. Nắm bắt tình hình thế giới, đề ra chủ trương phù hợp.

D. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.

Câu 21. Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

A. Nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng.

B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa phát triển từ Âu sang Á.

C. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa, phụ thuộc.

D. Nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 22. Để giải quyết nạn đói mang tính chiến lược lâu dài, biện pháp nào là cơ bản nhất?

A. Phát động “Ngày đồng tâm”.

B. Kêu gọi sự cứu trợ từ bên ngoài.

C. Chia lại ruộng công cho dân nghèo.

D. Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Câu 23. Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào (từ ngày 14 đến ngày 15-8-1945) đã quyết định

A. khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

B. tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

C. khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

D. tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng minh vào.

Câu 24. Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Do sự đoàn kết của toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam.

B. Do chiến thắng của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh.

C. Sự chuẩn bị chu đáo của toàn Đảng, toàn dân trong suốt 15 năm.

D. Có Đảng Cộng sản lãnh đạo, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 25. Quân đội trong phe Đồng minh tiến vào miền Bắc nước ta là

A. Anh.

B. Trung Hoa dân quốc.

C. Pháp.

D. Mỹ.

Câu 26. Tình hình tài chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 như thế nào?

A. Tài chính bước đầu được xây dựng.

B. Tài chính trống rỗng,

C. Tài chính phát triển.

D. Tài chính lệ thuộc vào Nhật - Pháp.

Câu 27. Hậu quả nặng nề về mặt văn hoá do chế độ thực dân phong kiến để lại sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. văn hoá truyền thống dân tộc bị mai một.

- B. ảnh hưởng của văn hoá hiện đại theo kiểu phương Tây.
- C. văn hoá mang nặng tư tưởng phong kiến lạc hậu.
- D. hơn 90% dân số không biết chữ, các tệ nạn xã hội tràn lan.

Câu 28. Sau bầu cử Quốc hội năm 1946, ở các địa phương chúng ta đã làm gì để xây dựng chính quyền cách mạng?

- A. Thành lập quân đội ở các địa phương.
- B. Bầu cử hội đồng nhân dân các cấp, lập uỷ ban hành chính các cấp.
- C. Thành lập các Xô viết.
- D. Thành lập toà án.

Câu 29. Tại phiên họp Quốc hội đầu tiên (3-1946), Quốc hội đã không thông qua nội dung nào?

- A. Xác nhận thành tích của Chính phủ cách mạng Lâm thời.
- B. Thông qua danh sách Chính phủ Liên hiệp kháng chiến.
- C. Lập ra Ban dự thảo Hiến pháp.
- D. Bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng.

Câu 30. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân dân làm gì để giải quyết nạn đói trước mắt?

- A. Tăng gia sản xuất.
- B. Thực hành tiết kiệm,
- C. Nhường cơm sẻ áo.
- D. Tổ chức hũ gạo cứu đói.

Câu 31. Sự kiện nào chứng tỏ quân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai?

- A. Xả súng vào đám đông ngày 2-9-1945 khi nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn tổ chức mít tinh mừng ngày Độc lập.
- B. Đánh úp trụ sở Uỷ ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan Tự vệ Sài Gòn.
- C. Quấy nhiễu nhân ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (6-1-1946).
- D. Câu kết với thực dân Anh.

Câu 32. Trước âm mưu và hành động xâm lược của Pháp ở miền Nam, chủ trương của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh là

- A. quyết tâm kháng chiến, huy động cả nước ủng hộ Nam Bộ kháng chiến.
- B. đàm phán với Pháp để tránh xung đột.
- C. nhờ vào sự giúp đỡ của bên ngoài.
- D. thoả hiệp với thực dân Pháp để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Câu 33. Chủ trương của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh trong việc đối phó với quân Trung Hoa dân quốc là gì?

- A. Quyết tâm đánh quân Trung Hoa dân quốc ngay từ đầu.
- B. Hoà hoãn với quân Trung Hoa dân quốc để tập trung lực lượng đánh Pháp
- C. Nhờ vào Anh để chống quân Trung Hoa dân quốc.
- D. Đầu hàng quân Trung Hoa dân quốc.

Câu 34. Tại sao Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh kí Hiệp định Sơ bộ ngày

6-3-1946 với Pháp?

- A. Tránh tình trạng cùng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
- B. Tập trung lực lượng đánh quân Trung Hoa dân quốc.
- C. Ta biết không thể đánh thắng được quân Pháp.
- D. Lợi dụng mâu thuẫn giữa quân Trung Hoa dân quốc và quân Pháp.

Câu 35. Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh đã có chủ trương gì?

- A. Xây dựng “Quỹ độc lập”
- B. Phát động “Ngày đồng tâm”.
- C. Phát động “Tăng gia sản xuất”.
- D. Phát động “Không một tấc đất bỏ hoang”.

Câu 36. Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh gì?

- A. Thành lập Nha Cảnh sát.
- B. Thành lập Nha An ninh.
- C. Thành lập Nha Bình dân học vụ.
- D. Thành lập quân đội quốc gia Việt Nam.

Câu 37. Sự kiện nào đánh dấu Cách mạng tháng Tám năm 1945 hoàn toàn thắng lợi?

- A. Ta giành được chính quyền tại Hà Nội.
- B. Ta giành được chính quyền ở Huế và Sài Gòn.
- C. Vua Bảo Đại thoái vị.
- D. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn Độc lập” tại quảng trường Ba Đình.

Câu 38. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu nhờ có hoàn cảnh quốc tế nào thuận lợi?

- A. Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức - đồng minh của phát xít Nhật.
- B. Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đánh bại phát xít Đức - Nhật.
- C. Liên Xô đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật Bản.
- D. Nhờ có sự giúp đỡ của Liên Xô.

Câu 39. Năm 1945, quân Trung Hoa dân quốc và tay sai vào nước ta nhằm mục đích gì?

- A. Giải giáp khí giới quân Nhật.
- B. Giúp đỡ chính quyền cách mạng nước ta.
- C. Đánh quân Anh.
- D. Lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai.

Câu 40. Năm 1945, quân đội trong phe Đồng minh vào Việt Nam là

- A. Anh, Mĩ.
- B. Pháp, Trung Hoa dân quốc.
- C. Anh, Trung Hoa dân quốc.
- D. Liên Xô, Trung Hoa dân quốc.

Đề 002

Câu 1. Âm mưu chủ yếu của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam.
- B. Đưa thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam.
- C. Mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam.
- D. Chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.

Câu 2. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ra Quân lệnh số 1 kêu gọi toàn dân nổi dậy trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong hoàn cảnh nào?

- A. Ngay khi nghe tin Chính phủ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện
- B. Liên Xô tiêu diệt đội quân Quan Đông của Nhật.
- C. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- D. Nhật đảo chính Pháp.

Câu 3. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (8/1945) đã có quyết định quan trọng nào sau đây?

- A. Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
- C. Thống nhất hai lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân.
- D. Quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Câu 4. Việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) đã thể hiện

- A. vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. sự thoả hiệp của Đảng và Chính phủ ta.
- C. sự hạn chế trong lãnh đạo của ta.
- D. sự nhượng bộ của ta trong việc phân hoá kẻ thù.

Câu 5. Mục đích của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà khi kí với Pháp bản Tạm ước ngày 14-9-1946 là

- A. loại trừ 1 vạn quân Anh ra khỏi miền Nam Việt Nam.
- B. đuổi 20 vạn quân Trung Hoa dân quốc ra khỏi miền Nam Việt Nam.
- C. tạo không khí hoà dịu để tiếp tục đàm phán tại Phông-ten-nơ-bô.
- D. tỏ rõ thiện chí của ta và kéo dài thời gian để xây dựng lực lượng.

Câu 6. Hội nghị nào đã quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam?

- A. Đại hội Quốc dân tại Tân Trào.

- B. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương,
- C. Hội nghị toàn quốc của Đảng.
- D. Hội nghị quân sự Bắc Kỳ.

Câu 7. Ngày 19-8-1945, Mặt trận Việt Minh đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại

- A. Ngõ môn Huế.
- B. Quảng trường Nhà hát lớn Hà Nội.
- C. Quảng trường Nhà hát lớn Sài Gòn.
- D. Quảng trường Ba Đình.

Câu 8. Sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:

1. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội.
 2. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kí với Pháp bản Tạm ước.
 3. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kí với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.
- A. 2,1,3. B. 3,1,2. C. 1,3,2. D. 2,3,1.

Câu 9. Những tỉnh lị giành được chính quyền đầu tiên trong Cách mạng tháng Tám là

- A. Huế, Cần Thơ, Hải Dương, Bắc Giang.
- B. Yên Bái, Sài Gòn, Hà Tĩnh, Quảng Bình,
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- D. Bắc Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Nam.

Câu 10. Sự kiện lịch sử quan trọng diễn ra vào ngày 2-9-1945 ở nước ta là:

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- B. Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám thành công trong cả nước.
- C. Hội nghị quân sự Bắc Kỳ họp.
- D. Công bố chỉ thị lịch sử “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Câu 11. Sự kiện nào đã buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà chuyển từ đánh Pháp sang hoà hoãn nhân nhượng với Pháp?

- A. Pháp được Anh hậu thuẫn.
- B. Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.
- C. Ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
- D. Pháp và Trung Hoa dân quốc kí Hiệp ước Hoa - Pháp.

Câu 12. Theo lệnh của ủy ban khởi nghĩa, ngày 16-8-1945, một đội quân giải phóng do Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về tấn công quân Nhật ở đâu?

- A. Tân Trào - Tuyên Quang
- B. Thị xã Thái Nguyên.
- C. Hà Nội.
- D. Bắc Giang.

Câu 13. Đại hội Quốc dân Tân Trào (16-8-1945) đã

- A. phát động toàn dân nổi dậy Tổng khởi nghĩa.
- B. nhất trí tán thành quyết định Tổng khởi nghĩa của Đảng.
- C. thành lập ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

D. gửi thư tới đồng bào cả nước nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 14. Sự kiện nào đã mở kỉ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Thắng lợi trong phong trào cách mạng 1930-1931.
- B. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.
- C. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- D. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh được thông qua (16-8-1945).

Câu 15. Điều kiện khách quan nào tạo thời cơ cho nhân dân ta đứng lên giành chính quyền trong tháng Tám năm 1945?

- A. Thắng lợi của phe Đồng minh.
- B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- C. Sự đầu hàng của phát xít I-ta-li-a và phát xít Đức.
- D. Sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường châu Âu.

Câu 16. Lực lượng nào đã dọn đường và tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?

- A. Đế quốc Mỹ.
- B. Phát xít Nhật.
- C. Thực dân Anh.
- D. Quân Trung Hoa dân quốc.

Câu 17. Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Ngoại xâm và nội phản phá hoại.
- B. Hơn 90% dân số mù chữ.
- C. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.
- D. Nạn đói.

Câu 18. Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?

- A. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước.
- B. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
- C. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.
- D. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn độc lập”

Câu 19. Bài học kinh nghiệm quan trọng về sự lãnh đạo của Đảng trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Phân hoá và cô lập cao độ kẻ thù.
- B. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- C. nắm bắt tình hình thế giới, đề ra chủ trương phù hợp.
- D. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.

Câu 20. Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là:

- A. Nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng.
- B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa phát triển từ Âu sang Á.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa, phụ thuộc.

D. Nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 21. Để giải quyết nạn đói mang tính chiến lược lâu dài, biện pháp nào là cơ bản nhất?

- A. Phát động “Ngày đồng tâm”.
- B. Kêu gọi sự cứu trợ từ bên ngoài.
- C. Chia lại ruộng công cho dân nghèo.
- D. Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Câu 22. Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào (từ ngày 14 đến ngày 15-8-1945) đã quyết định

- A. khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng minh vào.
- B. tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
- C. khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
- D. tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Câu 23. Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Do sự đoàn kết của toàn Đảng, toàn dân tộc Việt Nam.
- B. Do chiến thắng của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh.
- C. Có Đảng Cộng sản lãnh đạo, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Sự chuẩn bị chu đáo của toàn Đảng, toàn dân trong suốt 15 năm.

Câu 24. Quân đội nước nào trong phe Đồng minh tiến vào miền Bắc nước ta?

- A. Anh.
- B. Trung Hoa dân quốc.
- C. Pháp.
- D. Mĩ.

Câu 25. Tình hình tài chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 như thế nào?

- A. Tài chính bước đầu được xây dựng.
- B. Tài chính trống rỗng.
- C. Tài chính phát triển.
- D. Tài chính lệ thuộc vào Nhật - Pháp.

Câu 26. Hậu quả nặng nề về mặt văn hoá do chế độ thực dân phong kiến để lại sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. văn hoá truyền thống dân tộc bị mai một.
- B. ảnh hưởng của văn hoá hiện đại theo kiểu phương Tây.
- C. văn hoá mang nặng tư tưởng phong kiến lạc hậu.
- D. hơn 90% dân số không biết chữ, các tệ nạn xã hội tràn lan.

Câu 27. Sau bầu cử Quốc hội năm 1946, ở các địa phương chúng ta đã làm gì để xây dựng chính quyền cách mạng?

- A. Thành lập quân đội ở các địa phương.
- B. Bầu cử hội đồng nhân dân các cấp, lập uỷ ban hành chính các cấp.
- C. Thành lập các Xô viết.

D. Thành lập toà án.

Câu 28. Tại phiên họp Quốc hội đầu tiên (3-1946), Quốc hội đã không thông qua nội dung nào?

A. Xác nhận thành tích của Chính phủ cách mạng Lâm thời.

B. Thông qua danh sách Chính phủ Liên hiệp kháng chiến.

C. Lập ra Ban dự thảo Hiến pháp.

D. Bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng.

Câu 29. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân dân làm gì để giải quyết nạn đói trước mắt?

A. Tăng gia sản xuất.

B. Thực hành tiết kiệm,

C. Nhường cơm sẻ áo.

D. Tổ chức hũ gạo cứu đói.

Câu 30. Sự kiện nào chứng tỏ quân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai?

A. Xả súng vào đám đông ngày 2-9-1945 khi nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn tổ chức mít tinh mừng ngày Độc lập.

B. Đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan Tự vệ thành phố Sài Gòn.

C. Quấy nhiễu nhân ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (6-1-1946).

D. Câu kết với thực dân Anh.

Câu 31. Trước âm mưu và hành động xâm lược của Pháp ở miền Nam, chủ trương của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh là

A. quyết tâm kháng chiến, huy động lực lượng cả nước ủng hộ Nam Bộ kháng chiến.

B. đàm phán với Pháp để tránh xung đột.

C. nhờ vào sự giúp đỡ của bên ngoài.

D. thoả hiệp với thực dân Pháp để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Câu 32. Chủ trương của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh trong việc đối phó với quân Trung Hoa dân quốc là gì?

A. Quyết tâm đánh quân Trung Hoa dân quốc ngay từ đầu.

B. Hoà hoãn với quân Trung Hoa dân quốc để tập trung lực lượng đánh Pháp

C. Nhờ vào Anh để chống quân Trung Hoa dân quốc.

D. Đầu hàng quân Trung Hoa dân quốc.

Câu 33. Tại sao Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 với Pháp?

A. Tránh tình trạng cùng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

B. Tập trung lực lượng đánh quân Trung Hoa dân quốc.

C. Ta biết không thể đánh thắng được quân Pháp.

D. Lợi dụng mâu thuẫn giữa quân Trung Hoa dân quốc và quân Pháp.

Câu 34. Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh đã có chủ trương gì?

- A. Xây dựng “Quỹ độc lập”
- B. Phát động “Ngày đồng tâm”,
- C. Phát động “Tăng gia sản xuất”.
- D. Phát động “Không một tấc đất bỏ hoang”.

Câu 35. Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh gì?

- A. Thành lập Nha Cảnh sát.
- B. Thành lập Nha An ninh.
- C. Thành lập Nha Bình dân học vụ.
- D. Thành lập quân đội quốc gia Việt Nam.

Câu 36. Sự kiện nào đánh dấu Cách mạng tháng Tám năm 1945 hoàn toàn thắng lợi?

- A. Ta giành được chính quyền tại Hà Nội.
- B. Ta giành được chính quyền ở Huế và Sài Gòn.
- C. Vua Bảo Đại thoái vị.
- D. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn Độc lập” tại quảng trường Ba Đình.

Câu 37. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu nhờ có hoàn cảnh quốc tế nào thuận lợi?

- A. Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức - đồng minh của phát xít Nhật.
- B. Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đánh bại phát xít Đức - Nhật.
- C. Liên Xô đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật Bản.
- D. Nhờ có sự giúp đỡ của Liên Xô.

Câu 38. Năm 1945, quân Trung Hoa dân quốc và tay sai vào nước ta nhằm mục đích gì?

- A. Giải giáp khí giới quân Nhật.
- B. Giúp đỡ chính quyền cách mạng nước ta.
- C. Đánh quân Anh.
- D. Lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai.

Câu 39. Năm 1945, quân đội trong phe Đồng minh vào Việt Nam là

- A. Anh, Mĩ.
- B. Pháp, Trung Hoa dân quốc.
- C. Anh, Trung Hoa dân quốc.
- D. Liên Xô, Trung Hoa dân quốc.

Câu 40. Sự kiện chủ yếu nào diễn ra trong năm 1946 đã củng cố nền móng cho chế độ mới?

- A. Thành lập quân đội Quốc gia.
- B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
- C. Thành lập ủy ban hành chính các cấp.
- D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

